

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP– NGÀY 20/11

(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 24/11 đến ngày 12/12/2025)

Stt	Số MT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4 T: - Hô hấp: Thổi nơ, Thổi bóng. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Co và duỗi tay bắt chéo 2 tay trước ngực. - Cúi về phía trước. - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ.		* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày. - Hô hấp: Thổi nơ, Thổi bóng. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ	
		4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
	3	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	* 3,4 T: ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		* Hoạt động học: - Thể dục: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	

		4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu			
	5	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm) - Bật tại chỗ	Bước lên, xuống bậc cao 30cm.	* Hoạt động học: - Thể dục: 3T: Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm) 4T: Trèo lên, xuống 5 giống thang	
		4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trèo lên, xuống 5 giống thang - Nhảy lò cò 3m	Trèo lên, xuống thang. 5 giống	- 3T: Bật tại chỗ - 4T: Nhảy lò cò 3m	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

	16	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	3,4 tuổi • Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.			
		4	Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ	* Giờ trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm, nhắc nhở trẻ không đi theo người lạ, trả trẻ tận tay phụ huynh.	

					phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.		
--	--	--	--	--	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

	21	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	* 3,4T: ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây (3: Cây, con vật gần gũi.) ` Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động ngoài trời: + Quan sát: Cây bàng, cây hoa cánh bướm, cây hồng xiêm, cây hoa cúc áo, cây hoa giấy... + Trải nghiệm: Thu và gieo hạt cây hoa bóng nước, vẽ móng tay: Gieo hạt rau, dạo chơi ngoài trời. vệ sinh sân trường....	
	22	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện		Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người		
	26	3	Trẻ thể hiện được một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình (4: một số hiểu biết)		* Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Tô màu dụng cụ nghề nông, vẽ và tô màu dụng cụ các nghề, Vẽ và tô màu móng tay, vẽ và tô màu đặc sản vùng miền. ... - Góc âm nhạc: Hát và gõ đệm các bài hát chủ đề, Bé làm ca sĩ.	
	28	4	Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình				

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

	28	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng	3,4t: - Đếm trên		* Hoạt động học:	
--	----	---	---------------------------------	---------------------	--	------------------	--

			giống nhau và đếm đến 3.	đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3		Toán: 4T: Đếm đến 3 , nhận biết số 3, sst trong phạm vi 3. 3T: Đếm đến 3	
	29		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn				
	30	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3		- Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 3)		
	31		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).		
	34		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
	33	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.		* Hoạt động học: Toán: 4T: Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo 3T: So sánh chiều dài hai đối tượng	
	37	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	- .Đo độ dài một vật (4: Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. 5: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.)		- TCM: Nghề nào đồ ấy.	

c) Khám phá xã hội

40	3	Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học: KPKH Trò chuyện về nghề truyền thống của địa phương	
48	4	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	-Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: Làm ruộng, làm nương, đan lát.	KPKH Trò chuyện về nghề xây dựng KPHK: Trò chuyện về một số nghề dịch vụ. * TCM: Nói nhanh tên nghề	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

43	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	3, 4tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp)	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động chơi: - Yêu cầu trẻ: Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	
52	4	Trẻ Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.		Hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	- Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	
48	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	3, 4 tuổi Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* Hoạt động học: Văn học: thơ: Đi bừa, cái bát xinh xinh.	
49		Trẻ có thể sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép)		* Hoạt động chơi:	
50		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		- Đồng dao: Công cha như	

56	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			núi thái sơn, rền rền rành rành. - Bài về: Nghề nghiệp - * Hoạt động chiều: Dạy trẻ kỹ năng lễ phép với người lớn hơn.	
57		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
58		Trẻ sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.				
52	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết) Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	* Hoạt động học: Truyện: Bác nông dân * Hoạt động góc - Góc sách truyện: Cho trẻ xem tranh tranh ảnh về một số nghề ở địa phương.	
60	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		Mô tả hiện tượng. Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.		
53	3	Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.		* Hoạt động chiều: Cho trẻ kể chuyện và đóng vai các nhân vật trong truyện: Bác nông dân.	
62	4	Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội						
60	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao		* Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các	

61		- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	(chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	nhóm chơi với nhau, cất đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động LDVS:	
70	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Giờ ăn: Trẻ tự kê bàn ghế, chia thìa, chia bát cho các bạn, ăn xong lau bàn, cất bàn sạch sẽ, gọn gàng. - Giờ Ngủ: Cô cùng trẻ chuẩn bị chỗ ngủ, lấy gối, chăn, cho trẻ.	
71		Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

72	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	* Hoạt động học: - Âm nhạc: VDVT: Cháu yêu cô chú công nhân NH: Đi cấy NH: Ngày mùa vui VD: Lớn lên cháu lái máy cày TCÂN: - Ai nhanh nhất. - Vòng tròn tiết tấu.	
73		- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			
86	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương		

			các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.				
	87		Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện				
	75	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3,4 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát.	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: Âm nhạc: VĐVT: Cháu yêu cô chú công nhân NH: Đi cấy NH: Ngày mùa vui VĐ: Lớn lên cháu lái máy cày DH: Em muốn làm	
	76		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4: Vận động nhịp nhàng theo	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc		
	89	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	NDKH: Ba em là công nhân lái xe TC: Nhịp điệu âm nhạc. * Hoạt động góc:	
	90		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)		- Góc âm nhạc: Gõ đệm các bài hát về chủ đề, Bé làm ca sĩ.	

80	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	* 3,4 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét) - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	*Hoạt động học: - Vẽ cái bát * Hoạt động chơi ngoài trời - Nặn cái bát - Xé cắt dán dụng cụ các nghề. * Hoạt động góc: - Góc TH: Tô màu dụng cụ nghề nông, vẽ và tô màu dụng cụ các nghề, Vẽ và tô màu móng tay, vẽ và tô màu đặc sản vùng miền.	
84	3	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Sử dụng kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét)	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		
95	4	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.				
99		Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.				

Ngày 20 tháng 11 năm 2025
BGH ký duyệt

Lường Thị Xuân